

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/DS-ST

Ngày 04/8/2025

(Về việc: Yêu cầu bồi thường thiệt hại
về sức khỏe do súc vật gây ra)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga

Bà Ngô Thị Như Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2024/TLST-DS ngày 29/4/2025 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe do súc vật gây ra” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-DS ngày 18/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ, giữa:

- Nguyên đơn:

+ Bà Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1973 (có mặt);

+ Ông Nguyễn Anh P, sinh năm 1969 (vắng mặt, đã ủy quyền cho bà T)

Cùng có địa chỉ: Số nhà E, đường C, tổ G (phường Đ cũ), phường H, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1954 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà G, đường K, tổ G (phường Đ cũ), phường H, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Bảo K, sinh năm 2013 (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Bảo K: Bà Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1973 (có mặt) và ông Nguyễn Anh P, sinh năm 1969 (vắng mặt, đã có ủy quyền).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 23/4/2025; đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 29/4/2025 của các nguyên đơn, bản tự khai, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn, người được đồng nguyên đơn ủy quyền – bà Nguyễn Thị Hoài T trình bày:

Khoảng 18 giờ ngày 10/12/2024, con gái bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Nguyễn Anh P là cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 16/8/2013 có sang nhà ông C tại Tổ G phường Đ (nay là phường H) chơi, khi đi qua khu vực tập thể lồi cầu thang lên nhà ông C thì bất ngờ bị một con chó to giống Béc giê nặng tầm khoảng 40kg bị đứt xích lao vào tấn công cháu K, cắn vào cổ, ngực, tay và chân gây thương tích nặng và chảy rất nhiều máu. Ngay sau đó cháu K được ông C kịp thời giải cứu và đưa cháu K sang phòng khám Hùng T1 sơ cứu vết thương. Đến 19 giờ cùng ngày vợ chồng bà T, ông P về đến nhà thấy cháu K vết thương nhiều, chảy máu, có vết cắn hở to nguy hiểm cao nên đưa cháu K vào Bệnh viện đa khoa tỉnh H cấp cứu và điều trị, được bệnh viện tiêm phòng chó dại cho cháu.

Ngày 11/12/2024 bà T đã đưa cháu K đi tiêm Vắc xin và truyền huyết thanh chống dại tại cơ sở tiêm chủng Vắc xin A thuộc tổ A (phường Đ cũ) phường H, tỉnh Phú Thọ.

Sáng ngày 12/12/2024 gia đình bà T, ông P thấy sự việc của cháu nghiêm trọng đến sức khỏe và tính mạng nên đã trình báo sự việc lên Công an phường Đ (nay là phường H) và Công an thành phố H cùng các cán bộ giám định khoa đến làm việc tại phòng điều trị của cháu. Một thời gian sau gia đình bà T nhận được kết quả giám định tổn thương của cháu K là 13% sức khỏe. Gia đình bà T được biết chủ sở hữu của con chó là bà Đỗ Thị N, bà N nuôi chó không nhốt, không rọ mõm mà thường xuyên mang ra xích dưới gầm cầu thang tập thể hàng xóm đối diện dãy nhà bà N.

Ngày 20/12/2024 cháu K được xuất viện và tiếp tục điều trị vết thương tại nhà riêng.

Cuối tháng 12/2024 Công an phường Đ có mời bà T và đại diện gia đình bà N lên phường Đ để giải quyết và hòa giải. Tuy nhiên gia đình bà N không hợp tác, không có mặt.

Ngày 23/01/2025 Công an Phường Đ tiếp tục mời đại diện hai gia đình lên làm việc, gia đình bà N do anh H (con trai của bà N) là đại diện có lên làm việc. Bà T có yêu cầu gia đình anh H phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trong sự vụ này và phải chịu đền bù những chi phí trong thời gian điều trị cho cháu K, cũng như phải chịu phí tổn hại sức khỏe và tinh thần của cháu. Nhưng anh H chỉ đồng ý đền bù số tiền là 8.000.000 (tám triệu) đồng. Thấy không thỏa đáng với số tiền mà gia đình bà T, ông P đã bỏ ra chăm sóc và điều trị cho cháu K lớn hơn nhiều.

Theo đơn khởi kiện, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện, các nguyên đơn yêu cầu bồi thường số tiền là **54.847.866** (Năm mươi tư triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi sáu) đồng. Trong đó bao gồm các khoản chi phí như sau:

- Chi phí khám, chữa bệnh điều trị nội trú tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H là 518.866 đồng;
- Chi phí tiền vắc xin phòng dại là 2.760.000 đồng;
- Mua thuốc tại nhà thuốc Nga C1, D Hồng là 6.499.000 đồng;
- Mua thuốc nhà bác sĩ T2 (C T) và bác sĩ T1 (568 C) là 2.500.000 đồng;
- C2 chăm sóc và đưa đón cháu K 01 tháng gồm:
 - + C2 chăm sóc trong thời gian cháu K nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H: 11 ngày x 500.000 đồng = 5.500.000 đồng;
 - + C2 chăm sóc thời gian ở nhà: 19 ngày x 350.000 đồng = 6.650.000 đồng.
- Chi phí tổn hại sức khỏe và tinh thần: 13 tháng lương cơ sở x là 2.340.000 đồng/ tháng = 30.420.000 đồng.

Ngày 11/6/2025 bà T có đưa cháu Nguyễn Bảo K đi phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ, đùi. Do vậy tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên hòa giải ngày 18/7/2025 các nguyên đơn yêu cầu bổ sung thêm yêu cầu bồi thường chi phí phẫu thuật sửa sẹo và thuốc điều trị tại Bệnh viện Đ, số tiền bổ sung là: 6.414.868 (*Sáu triệu bốn trăm mười bốn nghìn tám trăm sáu mươi tám*) đồng.

Như vậy, tổng số tiền các nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại là: **61.262.734** (*Sáu mươi một triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi bốn*) đồng.

Bà T nêu quan điểm tại biên bản hòa giải ngày 18/7/2025 nếu bà N đồng ý hòa giải thiện chí bồi thường thiệt hại thì bà T và ông P chỉ yêu cầu số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng. Còn nếu không nhất trí hòa giải và bồi thường thiệt hại trên tinh thần hòa giải, thì bà giữ nguyên yêu cầu bà N phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho cháu K số tiền là **61.262.090** đồng (Tuy nhiên do bà T cộng sai thực đúng là **61.262.734** (*Sáu mươi một triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi bốn*) đồng).

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bà Đỗ Thị N phải bồi thường thiệt hại số tiền là **61.262.734** (*Sáu mươi một triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi bốn*) đồng.

2. Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/7/2025, biên bản hòa giải, bị đơn - bà Đỗ Thị N trình bày:

Bà N có xin được một con chó Béc giê từ huyện Đ (Hòa Bình) mang về xích ở chân góc nhà vệ sinh của dãy tập thể đối diện nhà bà tại tổ G (phường Đ cũ) phường H, tỉnh Phú Thọ, được khoảng 3-4 tháng. Đến ngày 10/12/2024 thì cháu Nguyễn Bảo K con gái chị Nguyễn Thị Hoài T đến chơi nhà ông C hàng xóm, trên con chó khiến con chó cắn cháu K. Bà N chỉ nghe kể lại chứ không được chứng kiến. Con chó cắn cháu K là tài sản của một mình bà N, do bà trực tiếp quản lý, chăm sóc, chăm nuôi.

Ngày 10/12/2024 con chó do bà xích tại đối diện nhà bà đã cắn cháu K. Bà N nhận trách nhiệm về hành vi quản lý, trông coi vật nuôi chưa đảm bảo an toàn và đã bị Công an phường Đ của thành phố H (trước đây) xử phạt vi phạm hành chính và đã nộp phạt xong. Thời điểm mới xảy ra sự việc bà bị đau chân nên có nhờ con trai là anh H tham gia giải quyết vụ việc tại Công an phường Đ cũ, anh H thiện chí đồng ý chi 8.000.000 (Tám triệu) đồng bồi thường thiệt hại thay cho bà N nhưng gia đình chị T không đồng ý. Nay chị T, anh P yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền nếu hòa giải được là 20.000.000 đồng, nhưng bà là người già, hưu trí thường xuyên đau ốm, đi viện nên không có tiền bồi thường thiệt hại. Do vậy bà xin lỗi gia đình chị T, gửi lời xin lỗi cháu K, nhưng đến nay do không có tiền nên bà không đồng ý bồi thường thiệt hại. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nêu quan điểm như phiên hòa giải nêu trên.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc phần tranh luận và đối đáp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ các đương sự cung cấp có trong hồ sơ xác định được cháu Nguyễn Bảo K (con đẻ của bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Nguyễn Anh P) bị 01 con chó Béc-giê thuộc quyền sở hữu của bà Đỗ Thị N, sinh năm 1954, trú tại tổ G (phường Đ cũ), phường H, tỉnh Phú Thọ, cắn gây tổn thương cơ thể cho cháu K là 13% theo kết luận giám định số 297/KLTTCT-TTPY ngày 16/12/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh H. Bà N đã nhận trách nhiệm và chứng cứ do Tòa án nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ thu thập thể hiện bà N là người có lỗi, gây thiệt hại cho cháu Nguyễn Bảo K thông qua hành vi vi phạm hành chính “Đề động vật nuôi gây thương tích cho người khác” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 20/01/2024 của Công an phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, gây thiệt hại về sức khỏe cho cháu Nguyễn Bảo K. Từ đó gây thiệt hại vật chất về chi phí khám chữa bệnh, chi phí thuê người chăm sóc, chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và thiệt hại tổn thất tinh thần... cho cháu K. Các nguyên đơn đồng thời là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Bảo K, do cháu K là người chưa thành niên nên người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu K là bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Nguyễn Anh P là bố mẹ đẻ của cháu K có quyền đại diện khởi kiện là đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền **61.262.734** (Sáu mươi một triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn

bảy trăm ba mươi bốn) đồng, gồm các thiệt hại như đã trình bày như trên tại phiên tòa.

Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc H1 (sửa đổi **điểm a khoản 1 Điều 35** của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015); Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590, 603 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là bà Đỗ Thị N phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho cháu Nguyễn Bảo K số tiền là: **31.393.734 (Ba mươi một triệu ba trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi)** đồng, cụ thể:

- Chi phí cấp cứu, khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H và tiêm vắc xin phòng bệnh dại: 3.278.866 đồng;

- Mua thuốc và điều trị vết thương tại nhà bác sĩ T2 và bác sĩ T1 là 2.500.000 đồng;

- Chi phí thuê người chăm sóc tại bệnh viện và tại nhà 30 ngày x 250.000 đồng/ngày/ người tổng là 7.500.000 đồng;

- Chi phí sửa sẹo của Bệnh viện Đ thực hiện phẫu thuật sửa sẹo số tiền 6.414.868 đồng;

- Chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và tổn thất tinh thần: 11.700.000 đồng;

Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Nguyễn Anh P về việc yêu cầu bà Đỗ Thị N có trách nhiệm bồi thường cho cháu Nguyễn Bảo K số tiền **29.869.000đ (Hai mươi chín triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng)**. Tuyên nghĩa vụ trả lãi chậm thi hành án đối với số tiền bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ về án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là bà Đỗ Thị N đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt lần thứ nhất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và nêu quan điểm, vắng mặt có lý do; nguyên đơn đồng thời là người được đồng nguyên đơn ủy quyền có mặt tại phiên tòa; Người đại diện theo pháp luật (bố, mẹ) của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thành niên (cháu Nguyễn Bảo K) đồng thời tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn trong vụ án. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe (yêu cầu bồi thường thiệt hại

ngoài hợp đồng). Bị đơn hiện cư trú tại phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Nay là phường H, tỉnh Phú Thọ) và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ) giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc H1 (sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015).

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án được thụ lý và giải quyết là quan hệ dân sự tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên bảo đảm quy định về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 154 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (Thiệt hại xảy ra tháng 12/2024, các nguyên đơn khởi kiện tháng 4/2025).

[4] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Nguyễn Anh P yêu cầu bà Đỗ Thị N bồi thường thiệt hại về sức khỏe do súc vật gây cho cháu Nguyễn Bảo K với số tiền tổng cộng là **61.262.090** (*Sáu mươi một triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn không trăm chín mươi*) đồng. Theo đó, bà T và ông P cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh con chó của bà N cắn vào cổ, tay, chân của cháu K. Việc bà N nuôi chó nhưng không có biện pháp bảo đảm an toàn dẫn đến chó của bà N cắn cháu K gây thương tích nên bà N phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho cháu K (do bà T đại diện) số tiền nêu trên. Bị đơn là bà N nhận trách nhiệm và xin lỗi gia đình bà T và cháu K, xác nhận con chó cắn cháu K là chó của bà N sở hữu, chăm nuôi, quản lý nên bà N nhận lỗi nhưng không đồng ý bồi thường thiệt hại vì bà là người già, hưu trí phải lo khám chữa bệnh nên không có tiền bồi thường thiệt hại, bà không yêu cầu phản tố, yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4.1] Xét thấy, tại Kết luận giám định số 297/KLTTCT-TTPY ngày 16/12/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh H kết luận chó của bà N gây tổn thương cơ thể cho cháu Nguyễn Bảo K là 13%. Tại biên bản hòa giải ngày 18/7/2025 bà N đã nhận trách nhiệm do chó của bà gây thương tích cho cháu K. Chứng cứ do Tòa án nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ thu thập thể hiện bà N là người có lỗi, gây thiệt hại cho cháu Nguyễn Bảo K thông qua hành vi vi phạm hành chính “Để động vật nuôi gây thương tích cho người khác” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 20/01/2024 của Công an phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, gây thiệt hại về sức khỏe cho cháu Nguyễn Bảo K. Bà N khai do là người già hay đau ốm, hưu trí lương thấp nên không có tiền bồi thường thiệt hại, không đồng ý bồi thường và chỉ xin lỗi. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 603 của Bộ luật Dân sự quy định “Chủ sở hữu súc vật phải bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra cho người khác...”. Và tại Điều 590 của Bộ luật D1 sự định “1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm: a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại; b) Thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và có thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại. 2) Người chịu trách

nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó phải gánh chịu...”. Theo quy định trên, bà N là người nuôi chó nhưng không có biện pháp đảm bảo an toàn dẫn đến chó của bà N cắn cháu K, gây thiệt hại là xâm phạm đến sức khỏe của cháu K nên bà T và ông P (đại diện theo pháp luật của cháu K) khởi kiện yêu cầu bà N bồi thường thiệt hại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4.2] Các khoản bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của bà T, ông P được xem xét cụ thể như sau:

- *Về chi phí cấp cứu, khám chữa bệnh, nằm viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H:* từ ngày 10/12/2024 đến ngày 20/12/2024 (11 ngày): 518.866 đồng. Có hồ sơ bệnh án và phiếu thu của Bệnh viện, là chi phí hợp lý cho việc khám chữa bệnh nên cần được chấp nhận.

- *Về chi phí tiêm vắc xin phòng bệnh dại:* là 2.760.000 đồng. Chứng cứ bà T cung cấp là phiếu tiêm phòng bệnh dại và các biên nhận thu tiền thể hiện cháu K tiêm phòng 04 lần với chi phí tổng cộng 2.760.000 đồng (lần 1 ngày 11/12/2024 là 1.440.000 đồng; lần 2 ngày 14/12/2024 là 520.000 đồng; lần 3 là 18/12/2024 là 400.000 đồng; lần 4 là 09/01/2025 là 400.000 đồng). Các lần tiêm phòng được bác sĩ chỉ định, có chứng từ rõ ràng nên đây được xác định là chi phí điều trị hợp lý của cháu K. Do đó, bà T, ông P yêu cầu bà N có trách nhiệm bồi thường số tiền thuốc và dịch vụ tiêm phòng bệnh dại nêu trên là có căn cứ được chấp nhận toàn bộ.

- *Về chi phí thuê người chăm sóc:* Bà T khai tại bệnh viện đa khoa tỉnh H chi phí thuê người chăm sóc là 11 ngày x 500.000 đồng/ ngày; chi phí chăm sóc, đón đưa cháu K đi tiêm phòng và thay vết thương 19 ngày x 350.000 đồng/ngày. Tổng số tiền bà T, ông P yêu cầu cho việc chi phí thuê người chăm sóc là 12.150.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù có xác nhận của người được thuê là bà Nguyễn Thị V về việc bà T, ông P có thuê bà V chăm sóc, đưa đón cháu K chi phí như trên. Nhưng việc chăm sóc con cái thuộc về nghĩa vụ, trách nhiệm của bố mẹ. Nên, quy định của pháp luật tính theo ngày công mất thu nhập của người chăm sóc là bố, mẹ. Vì các nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh thu nhập của bà T, ông P, tại phiên tòa bà T chỉ khai hai vợ chồng bà làm trang trại không thể bỏ dở buộc phải thuê người chăm sóc con, do công việc của bà và ông P không xác định thu nhập cụ thể từng tháng, từng ngày nên bà không xác định cụ thể được thu nhập của bà và ông P. Do vậy, Tòa án chấp nhận tính tương tự khoản thu nhập bị mất của người chăm sóc là bố mẹ, sẽ được tính căn cứ vào mức thu nhập bình quân của lao động cùng loại tại địa phương. Cháu K theo bệnh án 11 ngày đã được ra viện (ngày 20/12/2024) và được bác sĩ kết luận đã ổn định, đến ngày 09/01/2025 là ngày tiêm phòng cuối cùng.

Hội đồng xét xử qua tham khảo xác minh mức thu nhập bình quân lao động phổ thông lĩnh vực hỗ trợ chăm sóc, dịch vụ vệ sinh do Ủy ban nhân dân phường H cung cấp là 250.000 đồng/ ngày/ người đến 300.000 đồng/ ngày/ người. Do vậy, thời gian chăm sóc trong bệnh viện và chăm sóc tại nhà, đưa đón đi tiêm phòng thay

băng, tính tất cả 30 ngày x 250.000đ/ ngày = 7.500.000 đồng. Nên xem xét chấp nhận khoản tiền này. Không chấp nhận số tiền theo nguyên đơn yêu cầu phải thuê người chăm sóc.

- *Đối với chi phí chữa sẹo*: Bà T khai chi phí mua thuốc chữa sẹo tại nhà bác sĩ T2, bác sĩ T1 là 2.500.000 đồng. Theo tài liệu chứng cứ hiện có trong hồ sơ không thể hiện có chỉ định và bảng kê đơn thuốc, hóa đơn thanh toán hợp lệ về việc cháu K phải sử dụng thuốc liên sẹo của hai bác sĩ trên. Nguyên đơn yêu cầu nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh ngoài việc chuyển khoản số tiền nêu trên cho người tên là Hoang Thi T3, Le Duy H2 và Nguyen Huy T4 nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận. Ngoài ra, trong hồ sơ bà T còn cung cấp nhiều hóa đơn bán hàng (*bản phô tô và hóa đơn dạng phiếu in của hiệu thuốc Nga C1, nhà thuốc D Hồng 1*) mà không có chỉ định, kê đơn của bác sĩ cũng không đủ căn cứ pháp lý để được xem xét chấp nhận theo quy định.

Tuy nhiên, chi phí **sửa sẹo, thẩm mỹ vết sẹo** được HĐXX xem xét chấp nhận theo chứng từ hợp pháp của Bệnh viện Đ thực hiện phẫu thuật sửa sẹo ngày 11/6/2025 tương ứng với số tiền 6.414.224 đồng là đúng quy định pháp luật và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

- *Đối với tổn thất tinh thần và chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe*:

Các nguyên đơn yêu cầu tỷ lệ tổn thương cơ thể là của cháu K là 13% theo kết luận giám định của cơ quan giám Pháp y, nên yêu cầu tổn hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần là 13 tháng lương cơ sở 2.340.000 đồng/ tháng = 30.420.000 đồng. Bà T cho rằng sau khi bị chó cắn, cháu K thường xuyên hoảng loạn, tinh thần bị ảnh hưởng nhiều. Bản thân bà T và ông P do vết thương của con quá nặng chảy quá nhiều máu, mà lại là do con chó Bec - gie to khoảng 40kg không biết xuất xứ như thế nào cắn nên vô cùng hoang mang, lo lắng, bất an. Việc cháu K bị chó của bà N cắn vào cổ, chân, tay có ảnh hưởng phần nào đến thẩm mỹ và giao tiếp xã hội của cháu K. Cháu K còn nhỏ, việc cháu K bị chó cắn ít nhiều đã ảnh hưởng đến tâm lý của cháu, gia đình cũng bất an theo và phải dành nhiều thời gian điều trị lâu dài cho con. Tại phiên tòa, bà T có nêu rõ trong 30.420.000 đồng các nguyên đơn yêu cầu, thì có 10.000.000 đồng là các nguyên đơn yêu cầu tổn thất tinh thần cho cháu K và gia đình. Còn 20.420.000 đồng là tiền tổn hại sức khỏe (bà T tính vào chi phí mua thuốc bổ, đồ ăn bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho con). Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về nội dung này, buộc bà N bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu K và bố mẹ cháu là 10.000.000 đồng như yêu cầu. Còn tổn hại sức khỏe thì tổn thương cơ thể của cháu K là vết thương trên da, đã phần nào hồi phục không bị mất chức năng. Còn đối với chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe được xem xét tách riêng. Do vậy, HĐXX không chấp nhận số tiền còn lại là 20.420.000 đồng theo yêu cầu của các nguyên đơn.

Đối với chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: HĐXX thấy rằng theo quy định pháp luật, đối với bệnh nhân sau chấn thương, việc bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là cần thiết để người bệnh nhanh chóng bình phục, trở lại cuộc sống bình thường. Do

vậy, HĐXX xem xét chấp nhận chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho cháu K là 5.000.000 đồng.

- *Đối với chi phí đi lại:* Việc đưa đón cháu K đi lại bệnh viện Đa khoa tỉnh H do nhà cháu rất gần bệnh viện nên gia đình hoàn toàn chủ động được việc đi lại, chi phí không đáng kể và không có yêu cầu. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn có trình bày và có yêu cầu đối với việc đi lại khám điều trị phẫu thuật sẹo tại Bệnh viện Đ, HĐXX xem xét chấp nhận chi phí hợp lý là 04 lượt (đi và về) x 02 người x 150.000đ/ người = 1.200.000 đồng là đảm bảo nguyên tắc thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ.

Như vậy, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, cụ thể: Chấp nhận chi phí cấp cứu, khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H là 518.866 đồng; chi phí tiêm vắc xin phòng bệnh đại tổng cộng 2.760.000 đồng; Chi phí mất thu nhập (tương tự) của người chăm sóc tại bệnh viện và tại nhà 30 ngày là 7.500.000 đồng; Chi phí phẫu thuật sửa sẹo của Bệnh viện Đ số tiền 6.414.868 đồng; tổn thất tinh thần cho cháu K là 10.000.000 đồng; chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 5.000.000 đồng; Chi phí đi lại khám điều trị phẫu thuật sửa sẹo tại Bệnh viện Đ là 1.200.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà Đỗ Thị N có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại là: **33.393.734** (*Ba mươi ba triệu ba trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi bốn*) đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại của bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Nguyễn Anh P với số tiền 27.869.000đ (*Hai mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng*).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của bà T và ông P được chấp nhận một phần nên bà N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật đối với phần yêu cầu của bà T được chấp nhận. Tuy nhiên, bị đơn là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên miễn toàn bộ án phí đối với bị đơn là bà Đỗ Thị N theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Nguyễn Anh P có một phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Tuy nhiên, bà T, ông P là người có yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe do súc vật gây ra nên được miễn nộp toàn bộ án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự);

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590, khoản 1 Điều 603 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Nguyễn Anh P đối với bị đơn bà Đỗ Thị N về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe do súc vật gây ra.

Buộc bà Đỗ Thị N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho cháu Nguyễn Bảo K và bố mẹ cháu K (bà Nguyễn Thị Hoài T, ông Nguyễn Anh P) số tiền tổng cộng là **33.393.734** (*Ba mươi ba triệu ba trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi bốn*) đồng. Trong đó tiền bồi thường chi phí cấp cứu, khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H là 518.866 đồng; chi phí tiêm vắc xin phòng bệnh dại là 2.760.000 đồng; Tiền mất thu nhập do chăm sóc người bị thiệt hại là 7.500.000 đồng; Chi phí thực hiện phẫu thuật sửa sọ là 6.414.868 đồng; Tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng; Chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 5.000.000 đồng; Chi phí đi lại khám, điều trị phẫu thuật sửa sọ tại Bệnh viện Đ là 1.200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Nguyễn Anh P đối với bà Đỗ Thị N với số tiền còn lại: 27.869.000đ (*Hai mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài T, ông Nguyễn Anh P được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Đỗ Thị N được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn, Người đại diện theo ủy quyền của đồng nguyên đơn, Người đại diện theo pháp luật của Người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV 12 - Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 12 - Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Đà Giang

